TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 4 - 2023
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị L (Sinh năm 1988, có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đức Th (Sinh năm 1986, vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Liên trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị (Võ Thị L) và anh Phạm Đức Th kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị chung sống hòa thuận cho đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến xích mích trong cuộc sống hàng ngày. Hai người đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Nguyện vọng của chị hiện nay là được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Phạm Thị Q, sinh ngày 14/4/2007 và Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/3/2012. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi nuôi dưỡng cháu A, giao cháu Q cho anh Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phân chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Đức Th trình bày:

Anh công nhận anh và chị L đã đăng ký kết hôn vào năm 2006. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng là không lớn và anh vẫn có nguyện vọng vợ chồng về

đoàn tụ. Vì vậy anh không chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Anh công nhận anh và chị L có 02 con chung là Phạm Thị Q, sinh ngày 14/4/2007 và Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/3/2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị L thì anh đề nghị giao cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. và không đề nghị xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng.

Về phân chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, việc HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị L được ly hôn anh Phạm Đức Th; Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Q, sinh ngày 14/4/2007 cho anh Phạm Đức Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/3/2012 cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn là anh Phạm Đức Th vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Võ Thị L và anh Phạm Đức Th là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị L đã khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Th và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa chị L và anh Th là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Liên và anh Th là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án cả chị L và anh Th đều thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh Th không chấp nhận ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải của Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Theo kết quả xác minh tại địa phương đã có cơ sở để xác định giữa chị L và anh Th thực tế đã xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau nữa, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy HĐXX xét thấy việc chị L yêu cầu ly hôn anh

Th là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh Thành có 02 con chung là Phạm Thị Q và Phạm Thị Quỳnh A. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cháu A, giao cháu Q cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét đề nghị của chị L là phù hợp với nguyện vọng của các cháu Q, A. Vì vậy, HĐXX xét thấy giao cháu Q cho anh Th và giao cháu A cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các bên chưa có yêu cầu nên HĐXX chưa xem xét.

- Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Chị L và anh Th chưa có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị L là người có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị L là thành viên thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX xét miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Võ Thị L được ly hôn anh Phạm Đức Th.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Q, sinh ngày 14/4/2007, cho anh Phạm Đức Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/3/2012, cho chị Võ Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Võ Thị L.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã Ea Tân, huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN